

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi;
2. Bà Hà Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc X, sinh năm 1990, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc C; sinh năm 1950; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Phan Thị Thanh H, sinh năm 1993 và 02 người con; con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Ngày 31/12/2017, bị Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2.500.000đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

(Tại danh chỉ bản số 086 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đặng Ngọc X 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp Tài sản. Xuân đã chấp hành xong hình phạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đặng Ngọc X 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là dưới 5.000.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Trần Quốc K, sinh năm 1988, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1995; bị cáo chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 083 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1969, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hưng T và bà Trần Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978 và 02 người con; con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 080 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập

ngày 23/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Nguyễn Khắc P, sinh năm 1983, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1943; con bà Trần Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990 và 02 người con; con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 084 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 085 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Nguyễn Minh P1, sinh năm 1979, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm

ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết); con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 02 người con; con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

(Tại danh chỉ bản số 081 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

7. Hà Văn C, sinh năm 1980, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L (đã chết); con bà Trần Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và 02 người con; con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 082 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 23/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2019; hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/02/2019, Đặng Ngọc X, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K, Nguyễn Minh P1 đến nhà Nguyễn Khắc K ở khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi, lúc này gia đình Khang không có ai ở nhà. Tại đây X, V, P, C, T, K và P1 rủ nhau đánh bạc hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, mỗi ván cược thấp nhất 50.000đồng,

tất cả đều đồng ý. Công là người lấy chiếc bạt màu xanh trắng của gia đình anh K trải xuống nền nhà rồi lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà anh K để các đối tượng dùng đánh bạc.

Trước khi tham gia đánh bạc thì X có 800.000đồng; Công có 700.000đồng; P có 1.340.000đồng; P có 910.000đồng; K có 2.610.000đồng, K sử dụng 300.000đồng để đánh bạc, số tiền còn lại K cất đi, khi nào hết số tiền đã lấy ra K tiếp tục sử dụng số tiền còn lại vào mục đích đánh bạc.

V có 2.300.000đồng, V lấy ra 500.000đồng để đánh bạc, số tiền còn lại V cất đi, khi nào hết số tiền đã lấy ra V tiếp tục sử dụng số tiền còn lại vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi bạc, V thắng bạc nên V cất số tiền 500.000đồng đã lấy ra vào túi quần. T có 1.100.000đồng, T lấy ra 1.000.000đồng để đánh bạc, số tiền còn lại T cất đi, khi nào hết tiền thì lấy ra; T tiếp tục sử dụng số tiền còn lại vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.760.000đồng. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ cho ai.

Các đối tượng trên tiếp tục đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối hợp Công an xã C bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc như đã nêu trên; đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.050.000đồng;

Tạm giữ trên người Trần Quốc K số tiền 2.310.000đồng;

Tạm giữ trên người Nguyễn Minh T số tiền 100.000đồng;

Tạm giữ của Nguyễn Văn V số tiền 2.300.000đồng;

01 bạt màu xanh trắng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Các đối tượng Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K, Nguyễn Minh P1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 24/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo: Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 đều phạm tội: “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc X.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ

luật hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Văn V; Hà Văn C; Nguyễn Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc P.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc X từ 06 đến 09 tháng tù. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 22/02/2019 đến ngày 25/02/2019), bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 27 ngày đến 08 tháng 27 ngày tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V; Hà Văn C; Nguyễn Minh T; Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 05 tháng 21 đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị đề nghị phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 9.760.000đồng là tang vật vụ án để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 bạt màu xanh trắng và 36 quân bài theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 27/5/2019 không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Khắc P, Trần Quốc K, Nguyễn Minh P đều phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, tại nhà anh Nguyễn Khắc K; ở khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phối hợp công an xã C bắt quả tang các đối tượng: Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K, Nguyễn Minh P1 đánh bạc hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Đã xác định được các đối tượng sử dụng tiền đánh bạc gồm X có 800.000 đồng; C có 700.000 đồng; P có 1.340.000 đồng; P có 910.000 đồng; K có 2.610.000 đồng; V có 2.300.000 đồng; T có 1.100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 9.760.000 đồng là đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo: Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T và Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên

hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Khắc P có bố là thương binh trong kháng chiến, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo P.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 có nhân thân tốt.

Bị cáo Đặng Ngọc X hai lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản và tội đánh bạc, tuy đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích nhưng năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa chấp hành xong hình phạt nên bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân cũng như điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với: Đặng Ngọc X. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Phải xử phạt bổ sung đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ gồm: Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn

Minh T, Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 là cần thiết.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập*: Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước”.

Xét thấy: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng*:

Các bị cáo sử dụng số tiền 9.760.000đồng để đánh bạc là vật chứng vụ án nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

36 quân bài là vật chứng của vụ án và 01 bạt màu xanh trắng của gia đình anh K; anh K đề nghị không nhận lại chiếc bạt này nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo đều phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T và Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc X.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn Minh T; Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc P.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc X 06 (Sáu) tháng tù; trừ 03 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 22/02/2019 đến ngày 25/02/2019). Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc P 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ; quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo: Nguyễn Văn V; Nguyễn Khắc P; Hà Văn C; Nguyễn Minh T; Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc P, Hà Văn C, Nguyễn Minh T và Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1.

2. Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn Minh T và Trần Quốc K và Nguyễn Minh P1 mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc P số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 9.760.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành các bị cáo sử dụng đánh bạc theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 27/5/2019 để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 tấm bạt màu xanh trắng và 36 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 27/5/2019 để tiêu hủy.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đặng Ngọc X; Nguyễn Văn V; Hà Văn C; Nguyễn Minh T; Trần Quốc K; Nguyễn Minh P1 và Nguyễn Khắc P.

Các bị cáo Đặng Ngọc X, Nguyễn Văn V, Hà Văn C, Nguyễn Minh T; Trần Quốc K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Minh P1 và Nguyễn Khắc P; mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng